

THỰC TRẠNG VÀ KHẢ NĂNG PHÁT TRIỂN NGÀNH CÔNG NGHIỆP PHỤ TRỢ CỦA DOANH NGHIỆP VIỆT NAM

TẠ VIỆT DŨNG, NGUYỄN ĐỨC HOÀNG

Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ

Bộ KH&CN

Qua khảo sát thực tiễn, nhóm tác giả thuộc Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ (Bộ Khoa học và Công nghệ - KH&CN) nhận định rằng, ngành công nghiệp phụ trợ của Việt Nam hiện nay (đặc biệt trong công nghiệp sản xuất ô tô, xe máy) còn hạn chế, bất cập. Hiện tại, mới chỉ có khoảng 50 doanh nghiệp Việt Nam tham gia lĩnh vực này nhưng sản phẩm dừng ở mức đơn giản, độ chính xác không quá cao.

Để nâng cao khả năng cạnh tranh của hàng hóa Việt Nam và tham gia thị trường toàn cầu, Việt Nam cần phải phát triển các ngành công nghiệp phụ trợ. Điều này đòi hỏi sự quan tâm đặc biệt của Nhà nước và sự quyết tâm cao của các doanh nghiệp.

Thực trạng ngành công nghiệp phụ trợ của Việt Nam

Có thể nhận thấy rằng, quá trình phát triển công nghiệp hiện nay ở Việt Nam là quá trình công nghiệp hóa dựa vào nhiều nhân công. Một số doanh nghiệp lớn của Việt Nam hiện nay đã có những sản phẩm được đánh giá là có chất lượng cao ngang tầm quốc tế như gạch Đồng Tâm, sứ Minh Long, Vinamilk. Đây đều là các doanh nghiệp có hệ thống máy móc, dây chuyền thiết bị, công nghệ tiên tiến mua của nước ngoài, bản thân doanh nghiệp làm chủ được công tác vận hành, bảo dưỡng (cùng với lợi thế về nhân công, tài nguyên và thị trường) nên đã đạt được những thành công vượt trội trong sản xuất kinh doanh.

Tuy nhiên, các công nghệ phức tạp để sản xuất hàng hóa chất lượng cao và phù hợp với yêu cầu thị trường vẫn chưa được sử dụng nhiều trong các doanh nghiệp. Các sản phẩm chủ lực của các doanh nghiệp Việt Nam đều là các sản phẩm thô hoặc sản phẩm đến tay người tiêu dùng ở mức độ công nghệ thấp (sản phẩm tiêu dùng thiết yếu) mà không có các sản phẩm trung gian (bán thành phẩm) cung cấp theo một chuỗi giá trị đòi hỏi tích hợp nhiều công nghệ khác



nhau (ngành ô tô, điện tử). Điều này cho thấy, cần phải tìm kiếm một cách thức mới để khởi động việc xây dựng năng lực công nghệ nội sinh và tạo dựng các công ty dựa vào công nghệ (các công ty có yếu tố cạnh tranh và việc kinh doanh chủ yếu dựa trên công nghệ độc quyền của bản thân họ).

Chính phủ đã có những chính sách ưu đãi nhằm thu hút các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư vào Việt Nam, từng bước nâng cao năng lực công nghệ cho các doanh nghiệp trong nước. Thông qua FDI, các nhà cung cấp trang thiết bị nước ngoài chuyển giao công nghệ vào nội địa. Tuy nhiên có một thực tế là hầu hết các doanh nghiệp FDI trong các khu chế xuất có mối liên kết rất yếu với các ngành công nghiệp nội địa về vấn đề cung cấp hàng hóa trung gian tại chỗ. Đối với các doanh nghiệp Việt Nam, lợi thế duy nhất là nguồn nhân công giá rẻ. Sự liên kết và tận dụng năng lực công nghệ của các doanh nghiệp Việt Nam với các doanh nghiệp FDI còn rất yếu, dẫn đến việc nắm bắt và hấp thụ công nghệ của Việt Nam còn thấp. Các doanh nghiệp FDI thậm chí chỉ chuyển giao công nghệ cho các doanh nghiệp Việt Nam ở mức hạn chế (chủ yếu chỉ chuyển giao công nghệ gắn với máy móc là chính, không đòi hỏi cao về năng lực trình độ của nhân viên), chuyển giao licence công nghệ và liên doanh còn yếu, một số công nghệ được các doanh nghiệp FDI chuyển giao một cách miễn cưỡng.

Ví dụ về hợp tác phát triển công nghiệp phụ trợ giữa Việt Nam và Nhật Bản

Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ (Bộ KH&CN) hợp tác với đối tác Nhật Bản đã khảo sát hoạt động sản xuất của các công ty Nhật Bản đang đầu tư tại Việt Nam. Hai bên đã lựa chọn 150 doanh nghiệp sản xuất lớn nhất của Nhật Bản tại Việt Nam để điều tra hiện trạng và nhu cầu cung cấp các sản phẩm phụ trợ của các doanh nghiệp Nhật Bản từ các doanh nghiệp Việt Nam. Sau đó tiến hành tham quan khảo sát và làm việc với một số công ty Nhật Bản điển hình (10 doanh nghiệp) đang hoạt động tại Hà Nội và TP Hồ Chí Minh như Toyota, Honda, Canon, Denso, Juki... nhằm tìm hiểu sâu hơn về nhu cầu của các doanh nghiệp. Kết quả làm việc với các công ty Nhật Bản cho thấy sự yếu kém rõ rệt của các doanh nghiệp trong nước về khả năng cung cấp các sản phẩm trung gian trong chuỗi giá trị của các sản phẩm có hàm lượng công nghệ từ trung bình trở lên.

Theo Công ty Toyota, tỷ lệ nội địa hóa của Công

ty hiện nay là khoảng 30-40%, nhưng trong đó thì phần khung, sơn họ tự làm, 10% còn lại là do các công ty ở Việt Nam cung cấp nhưng lại là các công ty nước ngoài tại Việt Nam. Việt Nam chỉ có duy nhất 1 công ty tại Thái Nguyên cung cấp bộ cờ lê cho Toyota. Đáng chú ý là, phần sản phẩm do doanh nghiệp Việt Nam cung cấp lại không phải là một sản phẩm trung gian được tích hợp hay gắn với các sản phẩm khác trong một sản phẩm tổng thể.

Đối với Công ty Canon tại Việt Nam, hiện nay số lượng hàng hóa một năm xuất khẩu từ Việt Nam đi các nước trị giá 1,2 tỷ USD (bằng 2% GDP của Việt Nam). Hiện nay, Canon sử dụng 90% các sản phẩm liên quan đến phần cơ khí và 12% các sản phẩm liên quan đến phần điện tại Việt Nam. Tuy nhiên, các công ty cung cấp các sản phẩm phụ trợ này cho Canon lại là các doanh nghiệp Nhật Bản, Đài Loan, Thái Lan. Các công ty Việt Nam chỉ chiếm 3% sản phẩm cung cấp cho Canon, và các sản phẩm đó là các vật liệu phục vụ cho đóng gói, các khay nhựa đựng linh kiện, giấy. Không có một công ty Việt Nam nào cung cấp các chi tiết nhựa, kim loại hay bộ phận trong sản phẩm của Canon.

Lý do mà các công ty Nhật Bản đưa ra về việc này là do các công ty Việt Nam không đáp ứng được các yêu cầu mà phía Nhật Bản đề ra: vật liệu không tốt, độ chính xác không cao, các sản phẩm không đồng đều, thậm chí các công ty Việt Nam không hiểu các yêu cầu của phía Nhật Bản, các công ty Nhật Bản phải hướng dẫn và tập huấn cho các doanh nghiệp Việt Nam. Các doanh nghiệp Việt Nam khi được các doanh nghiệp Nhật Bản để ý đến thường tỏ ra thiếu kiên nhẫn trong việc xây dựng mối quan hệ lâu dài với doanh nghiệp Nhật Bản, thông qua đó nâng cao năng lực, trình độ công nghệ, sản xuất và quản lý để có thể tham gia vào chuỗi sản xuất toàn cầu của doanh nghiệp Nhật Bản.

Theo Báo cáo của tổ chức JETRO, hiện nay số lượng doanh nghiệp Việt Nam đang thực hiện việc cung cấp các sản phẩm phụ trợ trong lĩnh vực cơ khí chế tạo cho các doanh nghiệp Nhật Bản mới chỉ khoảng 50, trong đó tập trung vào các sản phẩm đơn giản hoặc đòi hỏi độ chính xác, phức tạp hay độ bền không quá cao.

Công nghiệp phụ trợ ngành ô tô, xe máy của Việt Nam và những vướng mắc về chính sách

Có thể nói, công nghiệp phụ trợ thực sự cần thiết

để Việt Nam có thể cạnh tranh được với Trung Quốc. Sự tăng trưởng của kinh tế Trung Quốc gây nên sức ép cạnh tranh lớn cho bất kỳ nền kinh tế nào trên thế giới. Tuy nhiên, sẽ là không khôn ngoan nếu Việt Nam cạnh tranh trực tiếp với Trung Quốc. Công nghiệp chế tạo của Trung Quốc có lợi thế với nguồn nhân lực rẻ và dồi dào, thị trường lớn, nên có thể tiến hành sản xuất hàng loạt theo phương thức mô-đun, sử dụng các thiết kế, công nghệ sao chép và có sức cạnh tranh cao về giá. Chỉ bằng cách thúc đẩy công nghiệp phụ trợ chất lượng cao và trở thành một đối tác chủ yếu trong sản xuất tích hợp của các công ty đa quốc gia, các sản phẩm của Việt Nam mới có thể tham gia vào thị trường toàn cầu mà không phải đối đầu với hàng Trung Quốc.



Công nghiệp phụ trợ ngành ô tô, xe máy của Việt Nam còn gặp nhiều khó khăn

Một kết quả điều tra cho thấy, các công nghệ về cơ khí chế tạo phục vụ cho ngành xe máy và điện tử gia dụng - những ngành có quy mô sản xuất lớn - phải trở thành những ngành công nghiệp trụ cột và tiên phong trong việc thúc đẩy các ngành công nghiệp phụ trợ ở Việt Nam. Tỷ lệ nội địa hoá linh kiện của các ngành này đã đạt ở mức 70-80%. Ví dụ, tiến hành đánh giá những điểm tồn tại, hạn chế của những ngành công nghiệp phụ trợ cho hai ngành này (kể cả sự yếu kém của các nhà sản xuất linh kiện riêng lẻ) là việc làm thiết thực để giảm thiểu những hạn chế về chất lượng, công nghệ và quy mô cung ứng.

Để nhanh chóng xây dựng và phát triển công nghiệp ô tô, Việt Nam cần phải nhanh chóng nội địa hoá các phụ tùng ô tô từ đơn giản đến phức tạp, tức là phải tự sản xuất được trong nước các phụ tùng ô tô cơ bản với tỷ lệ ngày càng cao. Thực tế hiện

nay cho thấy, sản xuất ô tô ở Việt Nam hiện mới chỉ dừng lại ở công nghệ hàn, sơn, và sản xuất một số linh kiện, phụ tùng như lốp, ốc quy, ghế, đèn trần, tay nắm cửa...

Trong khi đó, công nghệ phụ trợ cho ngành ô tô Việt Nam hiện nay chủ yếu do các doanh nghiệp nước ngoài đầu tư, phục vụ chính cho các doanh nghiệp FDI, số vốn đầu tư cũng chưa lớn, chỉ tập trung vào sản xuất các chi tiết đơn giản và giá trị gia tăng chưa cao. Công nghệ sử dụng ở mức trung bình do công suất thấp, trừ một số lĩnh vực điện, điện tử, chế tạo khuôn... là sử dụng công nghệ kỹ thuật cao.

Những kết quả phân tích ở trên cho thấy, quy mô sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp Việt Nam là vẫn còn nhỏ bé và khả năng cạnh tranh kém. Việc đổi mới công nghệ của các doanh nghiệp là cấp thiết nhưng sẽ gặp nhiều khó khăn. Ngoài ra, các doanh nghiệp ít quan tâm đến vấn đề công nghệ và phát triển sản phẩm mới, chưa coi trọng đúng mức đến các vấn đề kỹ thuật công nghệ. Nhu cầu về nâng cao trình độ và năng lực công nghệ của các doanh nghiệp chủ yếu là những kỹ thuật phổ biến nhất trong ngành sản xuất công nghiệp như công nghệ khuôn mẫu, chế tạo máy, kỹ thuật mạ, kỹ thuật vận hành máy CNC, công nghệ đúc... tuy nhiên số lượng các doanh nghiệp có nhu cầu đào tạo nhân lực để làm chủ các kỹ thuật vận hành sử dụng chưa nhiều.

Bên cạnh việc đánh giá tình hình hoạt động và năng lực công nghệ của một số doanh nghiệp Việt Nam trong lĩnh vực sản xuất các sản phẩm phụ trợ cho các công ty của Nhật Bản, Cục Ứng dụng và Phát triển công nghệ cũng đã tiến hành điều tra, làm việc với một số doanh nghiệp phụ trợ có các hoạt động nghiên cứu, phát triển công nghệ mạnh và đã tự phát triển các sản phẩm phụ trợ để cung cấp cho các doanh nghiệp khác của Việt Nam. Những vấn đề bất cập về chính sách được doanh nghiệp đề cập đến trong quá trình sản xuất thường liên quan nhiều đến thuế, thủ tục hải quan. Các chương trình hỗ trợ của Bộ KH&CN cũng được các doanh nghiệp quan tâm nhưng không cấp thiết bằng những chính sách thuế đối với doanh nghiệp.

Một ví dụ điển hình là trường hợp của doanh nghiệp sản xuất bản mạch và phần tử điều khiển cho các thiết bị gia dụng như điều hòa, tủ lạnh, máy giặt. Công ty này đã tự nghiên cứu, hoàn thiện thiết kế, sản xuất thử nghiệm, sau đó mua linh kiện, thuê gia công bản mạch theo thiết kế của mình rồi tự lắp

ráp, sản xuất ra các sản phẩm phụ trợ cung cấp cho các doanh nghiệp sản xuất đồ gia dụng. Vấn đề mà doanh nghiệp gặp phải ở đây là, hiện nay chính sách của Nhà nước chưa nhất quán trong việc ưu đãi nhập khẩu các linh kiện điện tử để phục vụ sản xuất, lắp ráp các sản phẩm cuối ở Việt Nam. Cụ thể là phần thiết bị mà doanh nghiệp này sản xuất được miễn thuế nhập khẩu theo quy định của Bộ Tài chính, trong khi đó các linh kiện mà doanh nghiệp này cần nhập về để sản xuất như tụ điện, điện trở, chip thì lại bị đánh thuế từ 3 đến 10%. Điều này dẫn đến việc sản phẩm mà doanh nghiệp làm ra phải chịu thuế nhập khẩu khoảng 5-6%, trong khi cùng loại sản phẩm này nếu nhập từ nước ngoài về thì sẽ không bị chịu thuế.

Nguyên nhân của sự bất cập này là do đơn vị ban hành luật chưa thấy rõ được vấn đề chuỗi cung cấp các sản phẩm phụ trợ để cho ra sản phẩm hoàn thiện cuối cùng. Trên thực tế, để ra một sản phẩm hoàn thiện cuối cùng thì cần rất nhiều quá trình tạo ra các sản phẩm phụ trợ trong đó sản phẩm phụ trợ này là đầu vào hay nguyên liệu của sản phẩm phụ trợ khác (các lớp nhà cung cấp khác nhau). Cách xác định của chúng ta hiện nay đang gộp tất cả các giai đoạn sản xuất trước khi ra sản phẩm cuối cùng (tất cả các lớp nhà cung cấp) lại thành cùng một đối tượng để xem xét. Ngoài ra, những quy định cứng nhắc về danh mục, dán nhãn các linh kiện, thiết bị nhập khẩu cũng gây khó khăn cho doanh nghiệp, ví dụ một con điện trở có kích thước chỉ bằng 1 hạt gạo thì lại bị coi là sản phẩm hoàn thiện và phải dán nhãn sản phẩm.

Bên cạnh vấn đề bất cập về chính sách thuế, doanh nghiệp cũng gặp khó khăn trong việc sản phẩm của mình được công nhận. Doanh nghiệp thường mất nhiều thời gian và công sức để được chứng nhận tiêu chuẩn, không những thế, vì đây là các sản phẩm phụ trợ nên đôi khi có những yêu cầu về tiêu chuẩn và chất lượng đặc thù mà không phải lúc nào các đơn vị trong nước cũng có thể đáp ứng được.

Đề xuất

Qua những phân tích, đánh giá ở trên, chúng tôi nhận thấy một số vấn đề sau:

- Xây dựng năng lực công nghệ của Việt Nam đòi hỏi sự quan tâm ở mọi cấp độ: từ mua bán thiết bị máy móc; quy trình công nghệ hoặc công nghệ sản phẩm; quản lý chất lượng; bảo hành; cung cấp thiết

bị, quản lý kiểm kê; cung cấp các dịch vụ logistic và mối quan hệ với các doanh nghiệp hoặc viện nghiên cứu khác.

- Đối với một nước đang phát triển như Việt Nam, công nghệ nhập khẩu là đầu vào quan trọng cho quá trình học hỏi công nghệ. Tiếp cận với nguồn đổi mới công nghệ nước ngoài (viễn thông, ngân hàng, hàng không) là cấp thiết cho quá trình tiếp tục học hỏi nắm bắt công nghệ. Tuy nhiên, công nghệ nhập khẩu dù cần thiết cũng không thể thay thế việc phát triển năng lực nội sinh, để trước hết có được năng lực hấp thụ công nghệ.

Để ngành công nghiệp phụ trợ nói chung của Việt Nam phát triển, chúng tôi xin đề xuất một số giải pháp, cụ thể là:

- Chính phủ cần có những chính sách thiết thực và hiệu quả (như thuế nhập khẩu, thủ tục hải quan) cũng như các giải pháp hỗ trợ cụ thể về tiêu chuẩn, chất lượng bên cạnh các chương trình quốc gia về KH&CN để các doanh nghiệp có thêm nhiều điều kiện thuận lợi và động lực để phát triển ngành công nghiệp phụ trợ dựa trên các hoạt động nghiên cứu và phát triển công nghệ. Có chính sách khuyến khích, hỗ trợ đổi mới công nghệ trong doanh nghiệp như xây dựng lộ trình công nghệ và đổi mới công nghệ cho các doanh nghiệp trong lĩnh vực công nghiệp phụ trợ.

- Doanh nghiệp công nghiệp phụ trợ, đặc biệt là doanh nghiệp sử dụng công nghệ cao được xem xét, hỗ trợ từ nguồn vốn của Quỹ phát triển KH&CN quốc gia đối với các chi phí chuyển giao công nghệ, mua bản quyền sáng chế, phần mềm, thuê chuyên gia nước ngoài, đào tạo nguồn nhân lực. Có chính sách hỗ trợ đào tạo nâng cao năng lực quản trị công nghệ và quản lý chất lượng sản phẩm cho các doanh nghiệp.

- Để bảo hộ và khuyến khích ứng dụng công nghệ mới, sản xuất sản phẩm mới, đặc biệt là các sản phẩm xuất khẩu, Nhà nước cần có một số biện pháp hỗ trợ về thuế nhập khẩu, thuế thu nhập doanh nghiệp, khai thác hiệu quả Quỹ phát triển KH&CN trong doanh nghiệp. Hỗ trợ doanh nghiệp tham gia các hoạt động kết nối cung - cầu công nghệ ở khu vực, quốc gia và quốc tế.